

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 năm 2019

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Ước tính đến 15/10/2019, diện tích lúa vụ mùa thu hoạch đạt 25.007,2 ha bằng 99,35% tổng diện tích gieo cấy. Diện tích ngô vụ mùa thu hoạch đạt 4.361,7 ha, bằng 99,93% tổng diện tích gieo trồng; diện tích khoai lang thu hoạch đạt 304 ha; diện tích lạc thu hoạch đạt 697,2 ha; diện tích đỗ tương thu hoạch đạt 40,7 ha; diện tích đậu các loại thu hoạch đạt 264,6 ha; diện tích rau xanh các loại thu hoạch đạt 4.267,7 ha;... Theo đánh giá sơ bộ, năng suất các loại cây trồng vụ mùa năm 2019 về cơ bản giữ ổn định, so với cùng vụ cùng năm trước;...

Cùng với việc thu hoạch lúa và cây màu vụ mùa 2019, các địa phương trong tỉnh đang tích cực chỉ đạo cơ sở triển khai nhanh việc gieo trồng các loại cây vụ đông 2019-2020. Ước tính đến giữa tháng 10/2019, diện tích ngô vụ đông toàn tỉnh gieo trồng đạt 4.490 ha; diện tích khoai lang đạt 436,6 ha; diện tích rau xanh các loại đạt 2.883,5 ha; diện tích đỗ tương đạt 22,9 ha; diện tích lạc vụ đông gieo trồng đạt 34,6 ha;...

Tình hình chăn nuôi đàn gia súc, gia cầm trong tháng giữ ổn định, riêng chăn nuôi lợn hiện tiếp tục gặp nhiều khó khăn, quy mô tổng đàn giảm mạnh do ảnh hưởng của dịch tả lợn Châu Phi, tính đến ngày 24/10/2019 trên địa bàn tỉnh đã công bố Dịch tả lợn Châu Phi tại 217 xã, phường thuộc 13 huyện, thành, thị. Tổng số lợn tiêu hủy tại các xã công bố dịch là 53.363 con với trọng lượng 3.139,0 tấn. Đã có 86 xã thuộc 12 huyện công bố hết dịch nhưng có 30 xã tái phát và công bố dịch trở lại. Tổng đàn trâu hiện có ước đạt 61,9 ngàn con giảm 0,9% so với cùng kỳ năm trước; tổng đàn bò ước đạt 116,8 ngàn con, tăng 0,35%; tổng đàn lợn ước đạt 730,1 ngàn con, giảm 16,6% so với cùng kỳ năm trước; tổng đàn gia cầm ước đạt 14,8 triệu con, trong đó tổng đàn gà 12,9 triệu con tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước;...

Sản xuất lâm nghiệp trong tháng chủ yếu tập trung vào chăm sóc rừng trồng mới. Tổng diện tích rừng trồng mới tập trung toàn tỉnh đến hết tháng 10 ước đạt 10.047,9 ha, giảm 0,3% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng gỗ khai thác toàn tỉnh từ đầu năm ước đạt 552,9 nghìn m³, tăng 4,7% so với cùng kỳ

năm trước (*riêng sản lượng gỗ khai thác trong tháng ước đạt 54,1 nghìn m³*); sản lượng củi khai thác ước đạt 64 nghìn ste;...

Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản ước đạt 10,5 nghìn ha, giảm 125,1 ha so với cùng kỳ năm trước. Tính từ đầu năm, tổng sản lượng thủy sản thu hoạch ước đạt 31,1 nghìn tấn, tăng 6,5% so với cùng kỳ năm trước (*riêng sản lượng trong tháng ước đạt 3,5 nghìn tấn*).

2. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10/2019 trên địa bàn tỉnh tăng 1,17% so với tháng trước và tăng 8,15% so với tháng 10 năm 2018. Cụ thể từng nhóm ngành như sau:

Nhóm ngành công nghiệp khai khoáng giảm 10,08% so với tháng trước và giảm 7,09% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,69% so với tháng trước và tăng 8,38% so với tháng cùng kỳ năm trước. Một số nhóm ngành có chỉ số sản xuất tăng so với tháng trước và tháng cùng kỳ như: Dệt (*tăng 0,39% và 20,62%*); Sản xuất trang phục (*tăng 4,17% và 12,37%*); Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan (*tăng 2,35% và 30,87%*); Sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất (*tăng 3,49% và 8,34%*); Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic (*tăng 3,05% và 3,81%*); Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác (*tăng 0,94% và 13,04%*); Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (*tăng 2,16% và 27,63%*); Sản xuất xe có động cơ (*tăng 8,33% và 2,92%*); Sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị (*tăng 11,25% và 61,23%*);...

Nhóm ngành sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng,... và điều hòa không khí giảm 8,32% so với tháng trước nhưng tăng 10,56% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,60% so với tháng trước và tăng 11,29% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tính chung 10 tháng, chỉ số sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng 8,43% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nhóm ngành công nghiệp khai khoáng tăng 16,88%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,20%; nhóm ngành sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng,... và điều hòa không khí tăng 13,39% và ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,25%;...

3. Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý

Tổng giá trị vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn nhà nước do địa phương quản lý trong tháng ước đạt 309,9 tỷ đồng, tăng 29,3% so với tháng cùng kỳ. Trong đó: nguồn vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 223,8 tỷ đồng, tăng 36,7%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện ước đạt 62,8 tỷ đồng, tăng 22,6%; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã ước đạt 23,3 tỷ đồng, giảm 6%.

Một số công trình có giá trị đầu tư đạt khá trong tháng gồm: Dự án sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 314 đoạn Thanh Ba-Hương Xạ ước đạt 15,2 tỷ đồng; Khu du lịch Văn Lang (GD 2016-2020) ước đạt 15 tỷ đồng; Dự án Cải thiện nông nghiệp có tưới tỉnh Phú Thọ (WB7) ước đạt 12,4 tỷ đồng; Cải tạo, nâng cấp hệ thống tiêu ngòi Hiêng, ngòi Trang, huyện Hạ Hòa ước đạt 10,6 tỷ đồng; Tuyến đường nối từ nút giao IC9 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đến đường HCM, thị xã Phú Thọ ước đạt 8,7 tỷ đồng; Sửa chữa đường Nguyễn Tất Thành thành phố Việt Trì ước đạt 8 tỷ đồng; Cải tạo nâng cấp vỉa hè tuyến đường trung tâm ủy ban nhân dân huyện Lâm Thao ước đạt 5,6 tỷ đồng;...

Tính chung 10 tháng, tổng giá trị vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn nhà nước do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh ước thực hiện 2.514,2 tỷ đồng, tăng 0,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 1.647,6 tỷ đồng, giảm 3,6%; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện 631 tỷ đồng, tăng 7% và vốn ngân sách nhà nước cấp xã 235,6 tỷ đồng, tăng 9,7% so với cùng kỳ.

4. Thương mại, dịch vụ, giá cả

a) Bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tháng 10/2019 ước đạt 2.845,6 tỷ đồng, tăng 13,9% so với tháng cùng kỳ năm trước. Phân theo ngành kinh doanh, doanh thu bán lẻ chiếm tỷ trọng cao nhất (chiếm 88,3%), ước đạt 2.512,1 tỷ đồng, tăng 15,1%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 227,2 tỷ đồng, tăng 13,9%;...

Tính chung 10 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội ước đạt 25.654,8 tỷ đồng, tăng 13,3% so cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu bán lẻ ước đạt 22.570,8 tỷ đồng, tăng 14%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 2.045,4 tỷ đồng, tăng 6,8%;...

b) Xuất, nhập khẩu¹

Tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa tháng 10 năm 2019 ước đạt 250,6 triệu USD tăng 3,0% so cùng kỳ, cộng đồng 10 tháng ước đạt 1.780,3 triệu USD.

¹ Nguồn: Chi cục Hải Quan

Tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa tháng 10 năm 2019 ước đạt 200,3 triệu USD, cộng dồn 10 tháng ước đạt 1.523,3 triệu USD.

c) Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 10/2019 tăng 1,14% so với tháng trước, tăng 4,53% so với tháng 12 năm trước (*sau 10 tháng*), tăng 4,02% so với tháng cùng kỳ (*sau 12 tháng*).

Các nhóm hàng có chỉ số giá tháng này tăng so với tháng trước bao gồm: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (*tăng 2,89%*, chủ yếu tăng chỉ số giá tiêu dùng hàng thực phẩm – *tăng 4,30%*); Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (*tăng 0,28%*); Giao thông (*tăng 0,36%*); Hàng hoá và dịch vụ khác (*tăng 0,47%*); Thiết bị và đồ dùng gia đình (*tăng 0,09%*);...

Chỉ số giá Vàng tháng 10/2019 so với tháng trước tăng 0,93%, giá bán bình quân trong tháng là 4.140 ngàn đồng/chỉ. Chỉ số giá Đô la Mỹ giảm 0,85%, giá bán bình quân trong tháng 23.250 VNĐ/USD.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 10 tháng năm 2019 tăng 2,78% so với cùng kỳ, nguyên nhân do tác động chủ yếu từ các nhóm: Thuốc và dịch vụ y tế (*tăng 35,77%*); Giáo dục (*tăng 4,32%*); Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (*tăng 1,49%*); Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (*tăng 0,87%*); Hàng hoá và dịch vụ khác (*tăng 0,85%*); Thiết bị và đồ dùng gia đình (*tăng 0,77%*); Đồ uống và thuốc lá (*tăng 0,42%*);...

d) Vận tải hàng hoá và hành khách

Tổng doanh thu vận tải tháng 10/2019 ước đạt 370,7 tỷ đồng, tăng 1,2% so với tháng cùng kỳ. Trong đó doanh thu vận tải hàng hoá ước đạt 302,1 tỷ đồng, tăng 1,1%; doanh thu vận tải hành khách ước đạt 41,2 tỷ đồng, tăng 1,3% so với tháng cùng kỳ;...

Sản lượng vận tải hàng hoá ước đạt 2.758 nghìn tấn, tăng 1,1% so tháng cùng kỳ; sản lượng luân chuyển hàng hoá ước đạt 308.033 nghìn tấn.km, tăng 0,9%. Sản lượng vận tải hành khách ước đạt 943 nghìn hành khách, tăng 1,9%; sản lượng luân chuyển hành khách ước đạt 51.086 nghìn hành khách.km, tăng 1,1%.

Tính chung 10 tháng, sản lượng vận tải hàng hoá ước đạt 27.456 nghìn tấn, tăng 7,7% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng luân chuyển hàng hoá ước đạt 2.814,3 triệu tấn.km, tăng 7,5%. Sản lượng vận tải hành khách ước đạt 10.030 nghìn hành khách, bằng 463,5 triệu hành khách.km luân chuyển. So với cùng kỳ năm trước tăng 7,7% về số lượng hành khách vận chuyển và tăng 7% về số lượng hành khách luân chuyển.

5. Một số vấn đề xã hội

a) Tình hình y tế²

Tính đến hết tháng 9, trên địa bàn tỉnh xuất hiện 98 ca mắc tay – chân – miệng; 80 trường hợp mắc sốt phát ban nghi Sởi – Rubella, 137 trường hợp mắc sốt xuất huyết;...

Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) được quan tâm, tính từ đầu năm đến hết tháng 9/2019 đã kiểm tra 9.231 cơ sở, trong đó 82,8% số cơ sở đạt tiêu chuẩn ATVSTP (*riêng trong tháng 9, đã kiểm tra 1.655 cơ sở, kết quả có 85,5% số cơ sở đạt tiêu chuẩn ATVSTP*).

Theo báo cáo của ngành chức năng, tính từ đầu năm đến hết tháng 9/2019, trên địa bàn tỉnh xảy ra 2 vụ ngộ độc thực phẩm với 147 người mắc, có 51 ca mắc ngộ độc thực phẩm lẻ tẻ. Riêng trong tháng 9, xảy ra 1 vụ ngộ độc thực phẩm (vào ngày 13/9/2019 tại Trường mầm non Thụy Liễu, xã Thụy Liễu, huyện Cẩm Khê) với tổng số 126 người mắc, trong đó 107 người đi viện, 19 người điều trị tại cộng đồng, không có trường hợp tử vong do ngộ độc, nguyên nhân ngộ độc do E.coli trong thức ăn đã nấu chín.

b) Hoạt động văn hóa, thể thao³

Trong tháng, ngành chức năng đã tổ chức nhiều hoạt động thông tin tuyên truyền, cổ động trực quan và biểu diễn nghệ thuật nhân dịp kỷ niệm: 65 năm ngày giải phóng thủ đô (10/10/1954-10/10/2019); 72 năm chiến thắng sông Lô (24/10/1947-24/10/2019); 89 năm ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam (20/10/1930-20/10/2019); 65 năm Bác Hồ về thăm Đền Hùng; Ngày Du lịch Thế Giới... Thực hiện 14 buổi tuyên truyền lưu động tại các huyện Thanh Ba, Hạ Hòa và thành phố Việt Trì. Tập luyện và biểu diễn chương trình văn nghệ “Chắp cánh ước mơ” năm 2019. Tham gia Cuộc thi nghệ thuật sân khấu chèo toàn quốc năm 2019 đạt kết quả tốt: tập thể đạt giải đặc biệt về đề tài truyền thuyết; cá nhân đạt 01 huy chương vàng, 02 huy chương bạc.

Chương trình phối hợp công tác tổ chức các hoạt động giáo dục, học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục di sản văn hóa, lịch sử địa phương gắn với phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ năm 2019 đến năm 2020 được ký kết giữa Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức mở 2 lớp truyền dạy và thực hành Hát Xoan cho các đối tượng là giáo viên dạy âm nhạc trong các trường Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh.

² Nguồn: Sở Y tế.

³ Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Các nội dung tuyên truyền lồng ghép trước và trong các buổi chiếu phim phục vụ nhân dân được duy trì. Thực hiện 185 buổi, phục vụ khoảng 35.900 lượt người xem tại 93 điểm chiếu của 36 xã trên địa bàn 6 huyện miền núi. Tổ chức trưng bày tư liệu hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời năm 2019 với chủ đề “Đọc và học tập suốt đời theo tấm gương Bác Hồ vĩ đại”, kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày Pháp luật Việt Nam với gần 2.000 tư liệu thu hút trên gần 1.500 lượt bạn đọc tới thăm quan và tra cứu thông tin.

Hoạt động Thể dục thể thao được duy trì. Trong tháng đã tổ chức thành công giải Vô địch Bóng bàn, Cầu lông tỉnh Phú Thọ năm 2019; Giải “Cây vợt trẻ” Báo Phú Thọ lần thứ XX Cúp VNPT năm 2019; Hội thao chào mừng kỷ niệm 15 năm ngày Doanh nhân Việt Nam và 12 năm ngày thành lập Đảng bộ khối Doanh nghiệp tỉnh. Phối hợp Công an tỉnh tổ chức thành công Đại hội khỏe “Vì an ninh tổ quốc” lần thứ VIII của Bộ Công an.

Tiếp tục đào tạo tập trung 187 VĐV của 14 môn thể thao; tham gia thi đấu 2 giải thể thao quốc tế, giành được 06 huy chương các loại (01 HCV, 03 HCB, 02 HCD); thi đấu 5 giải thể thao toàn quốc, giành được 04 huy chương các loại (01 HCB, 03 HCD).

c) Tình hình tai nạn, vi phạm giao thông⁴

Theo thống kê của Ban an toàn giao thông tỉnh, từ ngày 16/9/2019 đến ngày 15/10/2019 trên địa bàn tỉnh xảy ra 5 vụ tai nạn giao thông đường bộ và 1 vụ va chạm giao thông làm 5 người chết và 11 người bị thương. Từ ngày 16/12/2018 đến ngày 15/10/2019, trên địa bàn tỉnh xảy ra 43 vụ tai nạn giao thông đường bộ và 35 vụ va chạm giao thông làm 45 người chết và 62 người bị thương.

Từ ngày 16/12/2018 đến ngày 15/10/2019, lực lượng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh đã kiểm tra xử lý 70.541 trường hợp vi phạm Luật Giao thông đường bộ, xử phạt trên 48 tỷ đồng. Riêng từ ngày 16/9-15/10/2019, lập biên bản xử lý 5.676 trường hợp, xử phạt trên 4,1 tỷ đồng.

d) Tình hình cháy nổ, vi phạm môi trường

Tình hình cháy nổ: Từ ngày 17/9/2019 đến 16/10/2019 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ xảy ra 6 vụ cháy (*huyện Cẩm Khê 2 vụ, thành phố Việt Trì 1 vụ; thị xã Phú Thọ 1 vụ; huyện Thanh Ba 1 vụ; huyện Yên Lập 1 vụ*), làm 1 người chết, giá trị thiệt hại ước tính 406,7 triệu đồng. Tính từ ngày 17/12/2018 đến hết ngày 16/10/2019, toàn tỉnh xảy ra 26 vụ cháy, 1 vụ nổ, làm 2 người chết, 1 người bị thương, giá trị thiệt hại ước tính 1.276,7 triệu đồng.

⁴ Nguồn: Ban An toàn giao thông tỉnh.

Tình hình vi phạm môi trường: Từ ngày 17/9/2019 đến ngày 16/10/2019, lực lượng Cảnh sát Môi trường - Công an tỉnh đã phát hiện và xử lý 36 vụ vi phạm môi trường, xử phạt 787,4 triệu đồng. Tính từ ngày 17/12/2018 đến hết ngày 16/10/2019 trên địa bàn tỉnh có 356 vụ vi phạm môi trường bị phát hiện và xử lý, với tổng số tiền xử phạt là 8.493,4 triệu đồng./.

Nơi nhận:

- TCTK (Vụ TK Tổng hợp);
- CT, các PCT Cục Thống kê;
- Website Cục Thống kê;
- Lưu: VT, PTKTH (L21b).

Q. CỤC TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Hiền Minh